

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/ 2019 /HSST

Ngày: 14 /02/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sáu; Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Diệu Thúy - CB Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/ 2019 /TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 / 2019 /QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo :

1. LÊ ANH B sinh ngày 02 /7/1997 tại: phường L , Thị xã B, tỉnh T.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu x , phường L, thị xã B tỉnh T ; nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12 /12 dân tộc: Kinh, giới tính: Nam ; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; Con ông : Lê Thành C sinh năm 1955, con bà : Nguyễn Thị L sinh năm 1967 , bản thân chưa có vợ, con ;

Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 14/12/2018 ; Bị tạm giam từ ngày 20/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Trần Hữu L** sinh năm 1976

Trú tại: Khu phố X, phường L, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt).

-Anh **Hồ Anh T** sinh năm 1975

Trú tại: Khu phố X , phường L, thị xã B , tỉnh T (vắng mặt).

Anh **Lê Đình V** sinh năm 1981

Trú tại: Khu phố X, phường L, thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Đặng Thị T** sinh năm 1969

Trú tại: Số nhà N, khu phố M, phường N thị xã B , tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/12/2018 Lê Anh B đi bộ một mình sang nhà anh Trần Hữu Lthuê để ở tại số nhà X khu phố Y, phường L, thị xã B. Khi sang phòng trọ thấy anh L đang ngồi làm việc trên máy tính B có xin anh L chơi điện tử trên máy tính, anh L đồng ý rồi xuống bếp dọn dẹp. Lúc này, B nhìn thấy trên giường ngủ có 02 chiếc điện thoại di động, nên liền nảy sinh ý định trộm cắp. B tiến sát lại chỗ điện thoại dùng tay phải cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung galaxy J2 đang sạc và chiếc điện thoại HCT Android để ngay dưới gối rồi cho vào túi trong của áo rét đang mặc. Sau đó, B tiếp tục lục soát và lấy trong rương đựng quần áo để cạnh bàn máy tính 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Larsson Jennings màu vàng rồi đeo vào tay trái, còn hai chiếc đồng hồ nhãn hiệu Alaxandre Chiristie và Omega Deville để trong chiếc túi màu đen để trên giường B lấy cho vào trong túi áo.

Khi lấy xong, B quay lại tiếp tục ngồi chơi điện tử được một lúc thì anh L yêu cầu B ra về để anh L đi chợ. Sau khi rời khỏi phòng trọ, B mang những tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng cầm đồ ĐT số X đường NH phường NT, thị xã B để cầm cố. Tại đây, Bằng gặp bà Đặng Thị T (chủ cửa hàng cầm đồ) và nói đây là tài sản của bố mẹ, do cần tiền nên bán. Do không biết là tài sản trộm cắp nên bà T đã cho B cầm 02 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc đồng hồ Alaxandre Chiristie và Omega Deville với số tiền 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm ngàn đồng). Chiều cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết được công an đã phát hiện nên B đã đến Công an thị xã B đầu thú và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 17/12/2018 của hội đồng định giá tài sản UBND thị xã B đã kết luận:

-01 điện thoại di động Sam sung galaxy J2 màu bạc, không lắp sim, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ.

01 chiếc điện thoại HCT Android màu bạc Model PN 7170 không lắp sim, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 700.000đ.

- 01 đồng hồ Omega Deville màu vàng đã cũ trị giá: 1.000.000đ.

- 01 đồng hồ Alaxandre Chiristie màu bạc, vàng đã cũ trị giá 1.000.000đ

-01 đồng hồ Larsson Jennings màu vàng đã cũ trị giá 200.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.900.000đ (Bốn triệu, chín trăm ngàn đồng).

Đối với bà Đặng Thị T chủ cửa hàng cầm đồ do không biết là tài sản trộm cắp mà có nên đã cho bị cáo cầm, sau đó bà T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bà T. Số tiền bà T cho B cầm cố tài sản 1.200.000đ đã được gia đình bị cáo khắc phục hậu quả trả lại cho bà T

Ngày 14/12/2018 cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp nói trên cho các gia đình người bị hại (Trần Hữu L Hồ Anh T, Lê Đình V), các gia đình trên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 07 / CT-VKSBS ngày 23/01 /2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim son, tỉnh Thanh hóa đã truy tố Lê Anh B về tội: “ **Trộm cắp tài sản** ” theo khoản 1 điều 173 BLHS . Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 6 đến 9 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra truy tố xét xử: các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự từ các hành vi đến việc ban hành các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố, xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Anh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sự sơ hở của anh L bị cáo đã lén lút lấy đi 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J2 trị giá 2.000.000đ;

01 chiếc điện thoại HCT Android màu bạc trị giá 700.000đ; 01 đồng hồ Omega Deville trị giá: 1.000.000đ; 01 đồng hồ Alaxandre Chiristie trị giá 1.000.000đ; 01 đồng hồ Larsson Jennings trị giá 200.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.900.000đ (Bốn triệu , chín trăm ngàn đồng). Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội : “ **Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi nêu trên của bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư , xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, cần thiết phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét về nhân thân: Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật lần nào nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX cũng xét bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức, sống buông lỏng, hay giao lưu với các đối tượng Hình sự trên địa bàn dân cư nên cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Số tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra trả lại cho gia đình các bị hại, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] **Về án phí:** áp dụng khoản 2 điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Lê Anh B nộp án phí HSST là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Căn cứ vào những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh B phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

2. áp dụng: khoản 1 điều 173, các điểm i; s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ Luật Hình sự.

3.Xử phạt: Bị cáo Lê Anh B **8** (tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (14/12/2018).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Lê Anh B nộp án phí HSST là **200.000 đ** (*hai trăm ngàn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2019). Người bị hại anh L , anh T, anh V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKSBìm sơn
- CABìm sơn
- Người TGTT
- THAHS Bìm sơn
- Cơ quan THA Dân sự Bìm sơn
- Tòa án Tỉnh Thanh hóa
- Lưu

Thay mặt Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hòng

[4] Về nhân thân: xét thấy cả hai bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm Dân sự: chiếc xe máy của Bùi Thế Tuyên đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Anh Tuyên không có thắc mắc hay khiếu nại gì nên không xét. Số tiền ông Quyết và bà Mai cho các bị cáo vay đã được khắc phục trả lại cho ông Quyết, bà Mai đầy đủ, không có ai yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về án phí: áp dụng điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Lê Thanh Tú nộp án phí HSST là 200.000đ

Căn cứ vào những nhân định trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hồng Phong đã phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

-Bị cáo Nguyễn Đức Vinh đã phạm tội : “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- **áp dụng:** Khoản 1 điều 139; các điểm h,p khoản 1 điều 46; khoản 1,2 điều 60 BLHS năm 1999. Điểm c khoản 1 điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trịnh Hồng Phong tháng tù nhưng cho hưởng án treo
thời gian thử thách là tính từ ngày tuyên án (06/03/2018)

Giao bị cáo Trịnh Hồng Phong cho ủy ban nhân dân phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

-Áp dụng: khoản 1 điều 250; các điểm h,p,b khoản 1 điều 46; khoản 1,2 điều 60 BLHS năm 1999. Điểm c khoản 1 điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Vinh tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian
thử thách là tháng tính từ ngày tuyên án (06/03/2018)

Giao bị cáo Nguyễn Đức Vinh cho ủy ban nhân dân phường Ba đình, thị xã Bỉm sơn tỉnh Thanh hóa là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí áp dụng điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Trịnh Hồng Phong và bị cáo Nguyễn Đức Vinh mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST là 200.000đ

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 Luật thi hành án dân sự.

án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Trịnh Hồng Phong và bị cáo Nguyễn Đức Vinh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2017/ HS-ST

Ngày:.....

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Thư ký phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh hóa tham gia phiên
tòa : Kiểm sát viên.

Trong các ngày tháng năm tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn
xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: /2017/ TLST-HS

ngày tháng năm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số /

/QĐXXST-HS ngày tháng năm đối với các bị cáo:

Sinh ngày tháng năm tại:

Dân tộc: . Giới tính Tôn giáo: Quốc tịch:

Con ông và bà: ; có vợ chồng là: và con

Tiền án: Tiền sự Nhân thân:

Bị bắt tạm giam ngày:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông (bà) sinh năm Nơi cư trú:

Nghề nghiệp là:

Người bào chữa cho bị cáo:

Người bị hại:

NỘI DUNG VỤ ÁN

[illegible]

[1]

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào:

Nơi nhận:

- VKSB Bm sơn
- CABm sơn
- Bị cáo, người bị hại
- THAHS Bm sơn
- Cơ quan THA Dân sự Bm sơn
- Tòa án Tỉnh Thanh hóa
- Lưu

Thay mặt Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng

